

PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐẾN TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CHUNG TOÀN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

*PGS. TS. Tăng Văn Khiên**

Tóm tắt:

Năng suất lao động phản ánh năng lực tạo ra của cải. Đây cũng là chỉ tiêu quan trọng nhất thể hiện tính chất và trình độ tiến bộ của một tổ chức, một đơn vị sản xuất hay của một phương thức lao động. Bài viết dưới đây sẽ phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến tăng năng suất là động chung toàn nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

1. Điều kiện số liệu và phương pháp phân tích

Nếu xét theo quan hệ với các khu vực kinh tế (Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản – NLNTS, Công nghiệp Xây dựng – CNXD và Dịch vụ - DV), thì năng suất lao động (NSLĐ) tổng hợp chung toàn nền kinh tế (viết gọn là NSLĐ tổng hợp chung) như là chỉ tiêu NSLĐ bình quân giữa các khu vực (KV) kinh tế (KT), và khi nghiên cứu biến động hay tăng NSLĐ bình quân chung thông thường sẽ phân tích được ảnh hưởng của hai nhân tố; biến động của bản thân NSLĐ các khu vực (còn gọi là NSLĐ nội bộ các khu vực) và thay đổi kết cấu lao động giữa các khu vực (xem hệ thống chỉ số chỉ tiêu bình quân ở trang 591 đến 593 Giáo trình Lý thuyết Thống kê – Đại học KTQD, Hà Nội năm 2012).

Tuy nhiên trong điều kiện số liệu thống kê hiện nay chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (viết tắt tiếng anh là GDP) để tính NSLĐ tổng hợp chung có cả thuế sản phẩm trừ trợ cấp (từ đây chỉ viết gọn là thuế sản phẩm), còn GDP để tính NSLĐ của các khu vực kinh tế lại không có thuế sản phẩm, do đó tăng

NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế ngoài ảnh hưởng của hai nhân tố: biến động của bản thân NSLĐ nội bộ các khu vực và thay đổi kết cấu lao động giữa các khu vực như đã nói ở trên, còn chịu ảnh hưởng của một nhân tố nữa là thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm chiếm trong GDP. Theo đó khi phân tích biến động NSLĐ chung toàn nền kinh tế cần phải bóc tách được ảnh hưởng của cả ba nhân tố.

Trong bài “thiết lập chỉ số phân tích biến động năng suất lao động chung toàn nền kinh tế” đăng ở Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ II – 4/2019 đã hình thành công thức tính tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung và tỷ lệ tăng lên của NSLĐ tổng hợp chung do ảnh hưởng của các nhân tố như sau:

- Tỷ lệ tăng chung hay tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung ($I_{\bar{w}}$):

$$I_{\bar{w}} = I_{\bar{w}} - 1; \quad (1)$$

- Tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do thay đổi tỷ trọng thuế ($I_{\bar{w}^{(k)}}$):

$$I_{\bar{w}^{(k)}} = I_{\bar{w}} - I_{\bar{x}_i}; \quad (1a)$$

*Viện Năng suất Việt Nam

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

- Tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do tăng NSLĐ nội bộ các KV ($\dot{I}_{\bar{w}(\bar{x})}$):

$$\dot{I}_{w(x)} = I_{\bar{x}} - I_{k/c}; \quad (1b)$$

- Tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV ($\dot{I}_{\bar{w}(k/c)}$):

$$- \dot{I}_{w(k/c)} = I_{k/c} - 1; \quad (1c)$$

Trong đó:

$I_{\bar{w}} = \bar{w}_1 : \bar{w}_0$ - Chỉ số NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế có thuế sản phẩm;

$I_{\bar{x}} = \bar{x}_1 : \bar{x}_0$ - Chỉ số NSLĐ bình quân giữa các KV kinh tế không có thuế sản phẩm;

$I_{k/c} = \bar{x}_{01} : \bar{x}_0$ - Chỉ số ảnh hưởng thay đổi kết cấu lao động giữa các KV;

Với:

\bar{w}_0 và \bar{w}_1 : Là NSLĐ tổng hợp chung có thuế sản phẩm kỳ gốc và kỳ báo cáo;

\bar{x}_0 và \bar{x}_1 : Là NSLĐ bình quân giữa các KV không có thuế sản phẩm kỳ gốc và kỳ báo cáo;

\bar{x}_{01} : Là NSLĐ bình quân giữa các KV kỳ gốc tính theo lao động (L) kỳ báo cáo ($\bar{x}_{01} = \sum x_0 L_1 : \sum L_1$).

Khi đã có tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do ảnh hưởng của từng nhân tố, ta dễ dàng tính được tỷ phần (tỷ trọng) đóng góp của từng nhân tố đến tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung (d_i) bằng cách chia tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do ảnh hưởng của từng nhân tố cho tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung, rồi nhân với 100 (tổng tỷ phần đóng góp của các nhân tố đến tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung bằng 100).

2. Tính toán các chỉ tiêu NSLĐ và chỉ số phát triển NSLĐ qua các năm

Từ số liệu về GDP có thuế sản phẩm và không có thuế sản phẩm theo giá so sánh năm 2010 cũng như số lượng lao động làm việc bình quân năm ở phạm vi toàn nền kinh tế và chia theo ba khu vực kinh tế NLNTS, CNXD và DV có trong Niên giám Thống kê của Tổng cục Thống kê, ta tính được NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế (\bar{w}), NSLĐ bình quân giữa các khu vực (\bar{x}) và NSLĐ của từng khu vực (x_i) như bảng 1.

Bảng 1. Các chỉ tiêu NSLĐ theo giá so sánh qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng/người

Năm	NSLĐ chung có thuế (\bar{w})	NSLĐ bình quân các KV không thuế (\bar{x})	NSLĐ khu vực không thuế		
			NLNTS (x_1)	CNXD (x_2)	DV (x_3)
A	1	2	3	4	5
2015	54,15	47,94	19,99	80,26	62,10
2016	57,25	50,68	21,13	78,73	66,42
2017	60,75	53,80	22,48	80,92	69,76
2018	64,36	57,07	24,51	84,03	71,02
2019	68,40	60,69	27,12	82,22	75,04
2020	71,76	63,77	29,58	85,22	76,78

Từ NSLĐ các khu vực kinh tế ở bảng 1 và số lao động làm việc tương ứng, tiếp tục lập bảng tính NSLĐ bình quân giữa các khu vực kinh tế kỳ gốc tính theo lao động kỳ báo cáo (\bar{x}_{01}) như bảng 2

Bảng 2. Tính NSLĐ bình quân giữa các KV KT kỳ gốc theo lao động kỳ báo cáo

Năm	NSLĐ các KV (x_0 - trđ/người)			Lao động làm việc (L_1 - 1000 người)			
	NLNTS	CNXD	DV	Tổng chung	NLNTS	CNXD	DV
A	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7
2016	19,99	80,26	62,10	53345,5	22184,3	13422,5	17738,7
2017	21,13	78,73	66,42	53708,6	21458,7	14104,6	18145,3
2018	22,48	80,92	69,76	54282,5	20419,8	14785,4	19077,3
2019	24,51	84,03	71,02	54659,2	18831,4	16456,7	19371,1
2020	27,12	82,22	75,04	53609,2	17724,6	16508,7	19376,3

Bảng 2. Tiếp....

Năm	x_0L_1 (Tỷ đồng)			$\sum x_0L_1$ (Tỷ đồng)	\bar{x}_{01} (triệu đ/ng)
	NLNTS	CNXD	DV		
A	8 = 1 x 5	9 = 2 x 6	10 = 3 x 7	11 = 8+9+10	12 = 11 : 4
2016	443464	1077290	1101573	2622327	49,16
2017	453422	1110455	1205211	2769088	51,56
2018	459037	1196435	1330832	2986304	55,01
2019	461558	1382857	1375735	3220150	58,91
2020	480691	1357345	1453998	3292034	61,41

Theo kết quả về các chỉ tiêu NSLĐ theo giá so sánh tính được ở trên, ta tiếp tục lập bảng 3 để tính các chỉ số phát triển NSLĐ chung toàn nền kinh tế có thuế sản phẩm ($I_{\bar{w}}$), chỉ số phát triển NSLĐ bình quân giữa các khu vực không có thuế sản phẩm ($I_{\bar{x}}$), và chỉ số ảnh hưởng kết cấu lao động giữa các khu vực ($I_{k/c}$) như sau:

Bảng 3. Tính các chỉ số NSLĐ qua các năm

Năm	NSLĐ chung (triệu đ/ng)		NSLĐ bình quân KV (triệu đ/ng)		NSLĐ kỳ gốc theo LĐ kỳ báo cáo (\bar{x}_{01})	Chỉ số phát triển (lần)		
	Kỳ gốc (\bar{w}_0)	Kỳ báo cáo (\bar{w}_1)	Kỳ gốc (\bar{x}_0)	Kỳ báo cáo (\bar{x}_1)		NSLĐ chung ($I_{\bar{w}}$)	NSLĐ BQ KV ($I_{\bar{x}}$)	Ảnh hưởng k/c ($I_{k/c}$)
A	1	2	3	4	5	6=2:1	7=4:3	8=5:3
2016	54,15	57,26	47,94	50,68	49,16	1,0574	1,0572	1,0254
2017	57,26	60,75	50,68	53,80	51,56	1,0610	1,0616	1,0174
2018	60,75	64,36	53,80	57,07	55,01	1,0594	1,0608	1,0225
2019	64,36	68,40	57,07	60,69	58,91	1,0628	1,0634	1,0322
2020	68,40	71,76	60,69	63,77	61,41	1,0491	1,0508	1,0119
16-20	x	X	x	x	x	1,0579	1,0587	1,0219

Nguồn: Tính toán của tác giả

3. Tính toán và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến tăng NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế

Từ số liệu về các chỉ số phát triển NSLĐ có ở các cột 6, 7 và 8 bảng 3, áp dụng công thức 1,1a; 1b và 1c, ta tiến hành tính tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung cũng như tỷ lệ tăng lên của NSLĐ tổng hợp chung do ảnh hưởng của các nhân tố và tỷ phần đóng góp tương ứng và tăng NSLĐ tổng hợp chung như sau:

* Năm 2016:

+ Tăng NSLĐ tổng hợp chung:

- Tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung:

$$I_{\bar{w}} = 1,0574 - 1 = 0,0574 \text{ hoặc } 5,74\%;$$

- Tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm

$$I_{\bar{w}^{(k)}} = 1,0574 - 1,0572 = 0,0002 \text{ hoặc } 0,02\%$$

- Tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do tăng NSLĐ nội bộ các KV:

$$I_{\bar{w}^{(x)}} = 1,0572 - 1,0254 = 0,0318 \text{ hoặc } 3,18\%;$$

- Tỷ lệ tăng NSLĐ tổng hợp chung do thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV:

$$I_{\bar{w}^{(k/c)}} = 1,0254 - 1 = 0,0254 \text{ hoặc } 2,54\%;$$

+ Tỷ phần đóng góp của các nhân tố vào tăng NSLĐ tổng hợp chung:

- Tỷ phần đóng góp do thay đổi tỷ trọng thuế:

$$dk = (0,02 : 5,74) \times 100 = 0,35\%$$

- Tỷ phần đóng góp do tăng NSLĐ nội bộ các KV:

$$d_x = (3,18 : 5,74) \times 100 = 55,40\%$$

- Tỷ phần đóng góp do thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV:

= (2,54 : 5,74) x 100 = 44,25%.

* Bằng cách tương tự ta tính được tỷ lệ tăng lên của NSLĐ tổng hợp chung do tác động của các nhân tố cũng như tỷ phần đóng góp của các nhân tố vào tăng NSLĐ tổng hợp

chung của các năm còn lại và bình quân năm giai đoạn 2016 - 2020.

Kết quả tính toán được hệ thống ở bảng 4

Bảng 4. Tỷ lệ tăng lên và tỷ phần đóng góp của các nhân tố vào tăng NSLĐ tổng hợp chung

Đơn vị tính: %

Năm	Tốc độ tăng NSLĐ chung	Tỷ lệ tăng năng suất lao động chung			Tỷ phần đóng góp của:		
		Thay đổi tỷ trọng thuế	Tăng NSLĐ nội bộ KV	Thay đổi kết cấu lao động	Thay đổi tỷ trọng thuế	Tăng NSLĐ nội bộ KV	Thay đổi kết cấu lao động
A	1	2	3	4	5	6	7
2016	5,74	0,02	3,18	2,54	0,35	55,40	45,25
2017	6,10	-0,06	4,42	1,74	-0,98	72,46	28,52
2018	5,94	-0,14	3,83	2,25	-2,36	64,48	37,88
2019	6,28	-0,06	3,12	3,22	-0,95	49,68	51,27
2020	4,91	-0,17	3,89	1,19	-3,46	79,23	24,23
16-20	5,79	-0,08	3,68	2,19	-1,38	63,55	37,83

Nguồn: Tính toán của tác giả

Số liệu bảng 3 cho thấy NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế có tính thuế sản phẩm của Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2020 liên tục tăng lên và có tốc độ tăng khá; trong đó từ năm 2016 đến năm 2019 tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung đạt từ 5,74% đến 6,28%. Riêng năm 2020 do ảnh hưởng ít nhiều của dịch bệnh Covid-19 nên tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung đạt thấp hơn, nhưng cũng ở mức gần 5%. Bình quân năm giai đoạn 2016 – 2020 tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung của Việt Nam đạt 5,79%.

Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến tăng NSLĐ tổng hợp chung qua các năm cho thấy:

- Tỷ trọng thuế chiếm trong GDP năm 2016 tăng lên và làm tăng NSLĐ tổng hợp chung 0,02%, tương ứng với tỷ phần đóng góp làm tăng 0,35%. Nhưng từ năm 2017 đến năm 2020 tỷ trọng thuế trong GDP liên tục giảm đi (cụ thể lần lượt như sau: năm 2016 tỷ trọng thuế là 10,04% và sau đó các năm 2017 là 10,00%, năm 2018 là 9,97%, năm 2019 là 9,91%, và năm 2020 là 9,80%), do vậy liên tục làm giảm tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế; trong đó năm 2020 làm giảm nhiều nhất (làm giảm 0,17%, tương ứng với tỷ phần đóng góp, làm giảm 3,46%), và năm 2017 và 2019 làm giảm ít nhất (làm giảm 0,06%, tương ứng với tỷ phần đóng góp, làm giảm 0,98% và

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

0,95%). Bình quân năm giai đoạn 2016 – 2020 tỷ trọng thuế sản phẩm chiếm trong GDP giảm đã làm giảm tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung là 0,08%, tương ứng với tỷ phần đóng góp, làm giảm 1,38%.

Khác với tỷ trọng thuế chiếm trong GDP, NSLĐ nội bộ các khu vực kinh tế từ năm 2016 đến 2020 liên tục tăng lên và đã làm tăng NSLĐ tổng hợp chung ở mức đáng kể; trong đó năm 2017 tăng NSLĐ nội bộ các khu vực làm tăng NSLĐ tổng hợp chung nhiều nhất (làm tăng 4,42%, tương ứng với tỷ phần đóng góp, làm tăng 72,46%), và năm 2019 làm tăng ít nhất (làm tăng 3,12%, tương ứng với tỷ phần đóng góp, làm tăng 49,68%). Bình quân năm giai đoạn 2016 – 2020 tăng NSLĐ nội bộ các khu vực đã làm tăng NSLĐ tổng hợp chung là 3,68%, tương ứng với tỷ phần đóng góp làm tăng 63,55%. So với các nhân tố thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm và thay đổi cơ cấu lao động giữa các khu vực thì tăng NSLĐ nội bộ các khu vực làm tăng NSLĐ tổng hợp chung đều cao hơn cả về tỷ lệ làm tăng lẫn tỷ phần đóng góp.

Thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV kinh tế ở tất cả các năm đều theo hướng lao động từ KV NLNTS (có NSLĐ thấp hơn) chuyển đến làm việc ở các KV CNXD và DV (có NSLĐ cao hơn) nên cũng như nhân tố NSLĐ nội bộ các KV luôn có tác động làm tăng NSLĐ tổng hợp chung; trong đó các năm 2016 và 2019 làm tăng nhiều nhất (làm tăng 2,54% và 3,22%, tương ứng với tỷ phần đóng góp làm tăng 44,25% và 51,27%), và năm 2020 làm tăng ít hơn cả,

nhưng cũng đạt 1,19%, tương ứng với tỷ phần đóng góp, làm tăng 24,23%. Bình quân năm giai đoạn 2016 – 2020 thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV kinh tế đã làm tăng tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung là 3,68%, tương ứng với tỷ phần đóng góp làm tăng 37,83%. Như vậy cả tỷ lệ làm tăng lẫn tỷ phần đóng góp vào tăng NSLĐ tổng hợp chung của thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV kinh tế đều đứng vị trí thứ hai sau đóng góp của tăng NSLĐ nội bộ các KV và trước đóng góp của thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm chiếm trong GDP.

Tóm lại: xét ảnh hưởng của ba nhân tố đến tăng NSLĐ tổng hợp chung của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020 thì làm tăng nhiều nhất là do tăng NSLĐ nội bộ các KV, sau đến thay đổi cơ cấu lao động giữa các KV; riêng thay đổi tỷ trọng thuế chiếm trong GDP thì hầu hết các năm đều làm giảm, tuy nhiên mức độ làm giảm không đáng kể.

Tài liệu tham khảo

1. Niên giám Thống kê năm 2019 và 2020, Nxb Thống kê, Hà Nội;
2. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2012), *Giáo trình lý thuyết thống kê*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;
3. PGS. TS Tăng Văn Khiên (2015), *Phân tích Thống kê – Lý thuyết và ứng dụng*, NXB Thống kê, Hà Nội;
4. Tạp chí Con số và Sự kiện, kỳ II – 4/2019 “Thiết lập chỉ số phân tích biến động năng suất lao động chung toàn nền kinh tế”, Nxb Thống kê, Hà Nội.